

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 50 /NQ-HĐND

Cần Thơ, ngày 27 tháng 8 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thông qua danh mục bổ sung các dự án cần thu hồi đất
và chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa (dưới 10ha) năm 2021**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ HAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính
phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính
phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa; Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng
7 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số
35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất
trồng lúa;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính
phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính
phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ
trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy
hoạch, kế hoạch sử dụng đất;*

*Xét Tờ trình số 132/TTr-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân
dân thành phố về việc thông qua danh mục bổ sung các dự án cần thu hồi đất và
chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa (dưới 10ha) năm 2021; Báo cáo thẩm tra của
Ban kinh tế - ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất thông qua danh mục bổ sung các dự án cần thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa (dưới 10ha) năm 2021, cụ thể như sau:

1. Các dự án cần thu hồi đất: 12 dự án với tổng diện tích 38,24ha, trong đó diện tích đất trồng lúa là 7,53ha (kèm Phụ lục I).

2. Dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa (dưới 10ha): 01 dự án với diện tích 0,45ha (kèm Phụ lục II).

Điều 2. Trách nhiệm thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa X, kỳ họp thứ hai thông qua ngày 27 tháng 8 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Đoàn đại biểu Quốc hội TP. Cần Thơ;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- UBNDTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND quận, huyện;
- Website Chính phủ;
- TT. Công báo, Chi cục VT-LT thành phố;
- Báo Cần Thơ, Đài PT-TH TP. Cần Thơ;
- Lưu: VT, HĐ, 250.

CHỦ TỊCH**Phạm Văn Hiếu**

Phụ lục I

DANH MỤC BỔ SUNG CÁC DỰ ÁN CÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2021

(Kèm theo Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân thành phố)



STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Tổng diện tích đất dự án (ha)		Diện tích đất đã thu hồi đến năm 2021 (ha)	Diện tích đất đăng ký thu hồi năm 2021 (ha)		Vốn ngân sách	Vốn ngoài ngân sách	Thời gian thực hiện dự án	Ghi chú
				Tổng số	Diện tích đất trồng lúa		Tổng số	Diện tích đất trồng lúa				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5,00)	(6,00)	(7,00)	(8,00)	(9,00)	(10)	(11)	(12)	(13)
I	Quận Ninh Kiều: 01 dự án			1,14		0,26	0,88	-				
1	Kê chống sạt lở, chống xâm nhập mặn, ứng phó biến đổi khí hậu khu vực rạch Cái Sơn	Chi cục Thủy lợi thuộc sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, thành phố Cần Thơ	P. An Bình	1,14		0,26	0,88		Quyết định số 1315/QĐ-UBND ngày 24/5/2018 của UBND thành phố, Công văn số 1116/HĐND-TT ngày 07/5/2021 của Thường trực HĐND TP		2017-2021	Chuyển tiếp từ Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của HĐND TPCT
II	Quận Cái Răng: 02 dự án			80,39	6,84	71,67	2,06	1,00				
1	Khu đô thị mới lô số 5C	Công ty CP TM Địa ốc Hồng Loan	P. Hưng Thạnh	36,57	6,84	35,37	1,20	1,00		Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 25/3/2015; Quyết định số 1347/QĐ-UBND ngày 30/5/2018; Quyết định số 1329/QĐ-UBND ngày 23/6/2021 của UBND TP (Ủy nhiệm chi của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam-CN Cần Thơ, ký quỹ 02 tỷ đồng ngày 21/5/2015)	Năm 2022	Dự án này có chủ trương trước ngày Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư về lựa chọn nhà đầu tư có hiệu lực (ngày 05/5/2015)

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Tổng diện tích đất dự án (ha)		Diện tích đất đã thu hồi đến năm 2021 (ha)	Diện tích đất đang ký thu hồi năm 2021 (ha)		Vốn ngân sách	Vốn ngoài ngân sách	Thời gian thực hiện dự án	Ghi chú
				Tổng số	Diện tích đất trồng lúa		Tổng số	Diện tích đất trồng lúa				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5,00)	(6,00)	(7,00)	(8,00)	(9,00)	(10)	(11)	(12)	(13)
2	Khu dân cư Nam Long 2	Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Long - Chi nhánh Cần Thơ	P. Hưng Thạnh	43,82	-	36,30	0,86	-		Công văn số 3448/UB ngày 31/8/2004 và Công văn số 1895/UBND-XDCB ngày 22/5/2006 của UBND thành phố; Quyết định số 2420/QĐ-UBND ngày 29/10/2020 của UBND TP	2024	Dự án này có chủ trương trước ngày Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư có hiệu lực (ngày 05/5/2015)
III	Quận Bình Thủy: 02 dự án			11,08	6,40	0,84	10,24	6,40				
1	Dự án Kè chống sạt lở, chống xâm nhập mặn, ứng phó biến đổi khí hậu	Chi cục Thủy lợi thuộc sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, thành phố Cần Thơ	P. Long Tuyền	0,88	-	0,84	0,04	-	Quyết định số 1315/QĐ-UBND ngày 24/5/2018 của UBND thành phố, Công văn số 116/HĐND-TT ngày 07/5/2021 của Thường trực HĐND TP		2017-2021	Chuyển tiếp từ Nghị quyết số 32/NO-HĐND ngày 07/12/2018 của HĐND TPCT
2	Khu tái định cư Long Hòa (Khu 2)	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	P. Long Hòa	10,20	6,40	-	10,20	6,40	Quyết định số 795/QĐ-UBND ngày 15/4/2021 của UBND thành phố.		2021-2023	
IV	Quận Ô Môn: 02 dự án			8,76	-	-	8,76	-				
1	Kè chống sạt lở sông Ô Môn (đoạn từ vàm Ba Rịch đến Rạch Ca My); khu vực Thới Hòa, phường Thới An, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ - Giai đoạn 1: đoạn từ vàm Ba Rịch đến kênh Thủy lợi 1	Chi cục Thủy lợi thuộc sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, thành phố Cần Thơ	P. Thới An	0,70	-	-	0,70	-	Quyết định số 1747/QĐ-UBND ngày 24/8/2020; Quyết định số 650/QĐ-UBND ngày 24/3/2021 và Quyết định số 690/QĐ-UBND ngày 31/3/2020 của UBND thành phố Cần Thơ.		2021	Thực hiện theo Khoản 3 Điều 7 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (Sửa đổi, bổ sung theo Khoản 3 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ)



STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Tổng diện tích đất dự án (ha)		Diện tích đất đã thu hồi đến năm 2021 (ha)	Diện tích đất đăng ký thu hồi năm 2021 (ha)		Vốn ngân sách	Vốn ngoài ngân sách	Thời gian thực hiện dự án	Ghi chú
				Tổng số	Diện tích đất trồng lúa		Tổng số	Diện tích đất trồng lúa				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5,00)	(6,00)	(7,00)	(8,00)	(9,00)	(10)	(11)	(12)	(13)
2	Dự án xây dựng và nâng cấp mở rộng Đường tỉnh 923	Sở Giao thông vận tải	Phường Trường Lạc, phường Phước Thới	8,06			8,06		Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 04/12/2020; Công văn số 1353/SGTVT-KHTĐ ngày 01/6/2021 của Sở Giao thông vận tải			
V	Quận Thốt Nốt: 01 dự án			0,49	0,25	-	0,24	-				Đã đăng ký theo Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 là 0,25ha đất lúa (qua đo đạc thực tế diện tích trong dự án là 0,49ha)
1	Đường Thanh Niên nối dài đến Tuyến tránh Thốt Nốt	UBND Q. Thốt Nốt	P. Thốt Nốt	0,49	0,25		0,24		Quyết định số 2147/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 và Công văn số 937/UBND-TH ngày 05/4/2021 của UBND quận Thốt Nốt		2021	
VI	Huyện Phong Điền: 02 dự án			15,50	-	-	15,50					
1	Dự án Cầu Tây Đò	Sở Giao thông vận tải	Xã Nhơn Ái, Thị trấn Phong Điền	1,53			1,53		Quyết định số 1125/QĐ-UBND ngày 26/5/2021 của UBND TP; Công văn số 1353/SGTVT-KHTĐ ngày 01/6/2021 của Sở Giao thông vận tải		2021-2024	

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Tổng diện tích đất dự án (ha)		Diện tích đất đã thu hồi đến năm 2021 (ha)	Diện tích đất đang kỳ thu hồi năm 2021 (ha)		Vốn ngân sách	Vốn ngoài ngân sách	Thời gian thực hiện dự án	Ghi chú
				Tổng số	Diện tích đất trồng lúa		Tổng số	Diện tích đất trồng lúa				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5,00)	(6,00)	(7,00)	(8,00)	(9,00)	(10)	(11)	(12)	(13)
2	Dự án xây dựng và nâng cấp mở rộng Đường tỉnh 923	Sở Giao thông vận tải	Thị trấn Phong Điền, xã Tân Thới	13,97	-	-	13,97	-	Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của HĐND TP. Công văn số 1353/SGTVT-KHTD ngày 01/6/2021 của Sở Giao thông vận tải			
VII	Huyện Cờ Đỏ: 01 dự án			0,43	-	0,00	0,43	0,00				
1	Dự án Cầu Cờ Đỏ trên đường tỉnh 919	Sở Giao thông vận tải	Thị trấn Cờ Đỏ	0,43	-	-	0,43	-	Quyết định số 1150/QĐ-UBND ngày 27/5/2021 của UBND TP và Công văn số 1353/SGTVT-KHTD ngày 01/6/2021 của Sở Giao thông vận tải		2021-2024	
VIII	Huyện Vĩnh Thạnh: 01 dự án			0,13	0,13	0,00	0,13	0,13				
1	Cầu ngang kênh Thăng Lợi 2 (đường 9,5), xã Thạnh Mỹ	UBND huyện Vĩnh Thạnh	Xã Thạnh Mỹ	0,13	0,13	-	0,13	0,13	Quyết định số 4424/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của UBND huyện Vĩnh Thạnh, Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 29/10/2020 của HĐND huyện Vĩnh Thạnh		2021	
	Tổng: 12 dự án			117,92	13,62	72,77	38,24	7,53				

Phụ lục II

DANH MỤC BỔ SUNG CÁC DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA (DƯỚI 10 HA) NĂM 2021

(Kèm theo Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân thành phố)



STT	Tên công trình, dự án	Vị trí khu đất	Số tờ bản đồ	Số thửa đất	Diện tích (ha)	Số Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Loại đất sau khi chuyển mục đích sử dụng	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
I	Quận Ninh Kiều				0,45			
1	Dự án Chung cư cao cấp Thiên Quán - Marina Plaza	Phường An Khánh	20	19	0,45	CS24287	Đất ở đô thị (ODT)	Quyết định số 504/QĐ-UBND ngày 04/3/2021 của UBND thành phố, và Biên bản thỏa thuận
	Tổng				0,45			